

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/08/2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Huề

2. Ông Vì Văn Muộn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tùng Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hòa Bình, tham gia phiên toà: Ông Đinh Trọng Kiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/01/2019 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HN&GD, ngày 26/06/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T- Sinh năm 1977; trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Đinh Công P - Sinh năm 1976; Nơi đăng ký thường trú: Xóm C, xã S, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình,

Nơi ở: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Năm 1994 chị và anh Đinh Công P sau một thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện về chung sống với nhau nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ, chồng hạnh phúc; Được một thời gian thì vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P hay đi uống rượu say rồi về nhà chửi bới vợ con, làm cho cuộc sống chung giữa vợ và chồng luôn căng thẳng, không còn tâm trí để làm ăn và nuôi dạy con cái; Mặc dù chị đã

tích cực hàn gắn hạnh phúc gia đình bằng việc nhờ các tổ chức đoàn thể ở địa phương và người thân gia đình khuyên bảo nhưng anh P không hề thay đổi; Vì thế mà chị không muốn tiếp tục chung sống với anh P nữa, chị đã bỏ nhà đi làm xa, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa; Xét thấy tình cảm giữa vợ và chồng không nên đề nghị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đinh Công P có một con chung là Đinh Công X, sinh ngày 20/04/1995, cháu X hiện đã trưởng thành, đã lấy vợ và sinh sống tự lập, nên chị không đề cập đến trách nhiệm về con chung.

Về tài sản chung: Chị đề nghị vợ chồng được tự thỏa thuận chia cho nhau, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Đối với Bị đơn anh Đinh Công P: Ngày 03/01/2019, sau khi thụ lý đơn yêu cầu xin ly hôn của chị T, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tổng đạt giấy triệu tập đương sự và thông báo hợp lệ phiên họp kiểm tra, giao nộp và tiếp cận công khai chứng, nhưng anh P vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh P được biết hiện anh P vẫn sinh sống, làm ăn tại địa phương, lúc thì ở nơi sinh sống của vợ chồng tại xóm T, xã M, khi thì về ở tại nơi cư trú xóm C, xã S, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; tuy nhiên anh P không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Ngày 26/06/2019 Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập phiên tòa theo đúng trình tự luật định nhưng anh Phăng vẫn P vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; Do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, hôn nhân giữa vợ và chồng tuy được coi là tự nguyện nhưng vợ chồng không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình

nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh P.

Về con chung: Do việc con chung giữa chị T với anh P đã trưởng thành, hiện đã lập gia đình cuộc sống không phụ thuộc nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về tài sản chung: Cần ghi nhận đề nghị của nguyên đơn về tự thỏa thuận chia sản chung sau khi ly hôn,

Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm nộp án phí: Đề nghị áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án, đối với nghĩa vụ chịu án phí của đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về Ly hôn, bị đơn là anh Đinh Công P, có nơi ở tại xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn Đinh Công P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; việc xét xử vắng mặt anh Đinh Công P là phù hợp quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng Dân sự,

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Đinh Công P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Trong thời gian gần đây vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thức hay uống rượu say rồi chửi bới vợ con, làm cho cuộc sống chung giữa vợ và chồng luôn căng thẳng chị đã bỏ nhà đi làm xa; Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Hôn nhân giữa vợ và chồng tuy là tự nguyện không bị ép buộc nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T với anh Đinh Công P không phải là hôn nhân hợp pháp; Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy cần căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T với anh P là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Đinh Công X, sinh ngày 20/04/1995, hiện cháu X đã trưởng thành, sống tự lập, nên không đề cập trách nhiệm nuôi con chung trong vụ án.

[4] Về tài sản chung: Chị T đề nghị vợ chồng sẽ tự thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 53; Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35; các Điều 39; 147; 227; 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Thức;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị T với anh Đinh Công P.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0001065 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND h. Đ, t. Hòa Bình;;
- THADS h. Đ, t. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã M, h Đ, t Hòa Bình
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Túc